

NHẬN THỨC LẠI VAI TRÒ CỦA INTERNET

EVGENY MOROZOV (*). **Think Again: The Internet.** Foreign Policy, 2010, May/June, 7 p.

http://www.foreignpolicy.com/articles/2010/04/26/think_aga_in_the_internet?page=full

XUÂN TÙNG
dịch

Internet là đại diện của cái tốt

Không. Trong những ngày đầu khi Internet mới xuất hiện, chúng ta đã từng hy vọng rất nhiều. Giống như bất kỳ mối tình nào mới chớm nở, chúng ta từng muốn tin rằng phát minh mới mẻ và đầy sức quyến rũ này có thể làm thay đổi thay giới. Internet từng được ngợi ca là công cụ tối thượng để củng cố lòng khoan dung, xóa bỏ chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và biến hành tinh của chúng ta thành một ngôi làng toàn cầu. Năm 1994, một nhóm người cuồng nhiệt say mê kỹ thuật số mà đứng đầu là Esther Dyson và Alvin Toffler đã cho công bố một tuyên ngôn có phụ đề giản dị “Hiến chương Magna Carta cho kỷ nguyên tri thức”, hứa hẹn sự xuất hiện của “ranh giới giữa những láng giềng điện tử được xác định không phải bởi yếu tố địa lý, mà bởi những lợi ích chung”. Nicholas Negroponte, khi đó là nhà lãnh đạo nổi tiếng của MediaLab thuộc Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT), đã đưa ra một dự đoán táo bạo vào năm

1997 rằng Internet sẽ phá vỡ các đường biên giới quốc gia và mở ra một kỷ nguyên mới của hòa bình thế giới.

Và như chúng ta biết, tính đến nay Internet đã xuất hiện gần hai thập kỷ và chắc chắn đang ngày càng biến đổi. Tổng lượng hàng hóa và dịch vụ được giao dịch trực tuyến đang ở mức cao kỷ lục. Truyền thông xuyên biên giới trở nên đơn giản hơn bao giờ hết: Các hóa đơn điện thoại quốc tế đắt đỏ được thay thế bởi những thuê bao Skype giá rẻ, trong khi đó công cụ dịch thuật của Google (Google Translate) giúp người đọc thỏa sức khám phá hàng loạt các trang Web bằng tiếng Tây Ban Nha, tiếng Quan Thoại và tiếng Malta cùng hơn 40 ngôn ngữ khác. Song giống như các thế hệ trước đây từng thất vọng khi chúng kiến cả máy điện báo lẫn radio đều không mang lại những hứa hẹn làm thay đổi thế giới như các nhà lãnh đạo

(*) Viện Nghiên cứu Ngoại giao, trường Đại học Georgetown (Hoa Kỳ).

tích cực nhất từng cam kết, giờ đây chúng ta vẫn chưa nhìn thấy sự trỗi dậy của thứ quyền lực mang tên Internet trong sự tự do, trong tình yêu thương và trong nền hòa bình toàn cầu.

Và chúng ta chưa có khả năng thấy được điều đó. Người ta có thể cho rằng nhiều mạng lưới xuyên quốc gia được thúc đẩy bởi Internet đang làm cho thế giới (như chúng ta biết) trở nên xấu đi, thay vì cải tạo nó. Chẳng hạn, trong một cuộc họp gần đây nhằm xóa bỏ tình trạng buôn lậu trái phép các loài động vật quý hiếm, Internet đã được xác định là yếu tố chi phối hàng đầu ẩn sau hoạt động buôn bán động vật quý hiếm vốn ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu. Ngày nay, Internet là một thế giới mà ở đó những người hoạt động tích cực nhất của phong trào kỳ thị người đồng tính luyến ái ở Serbia đang tìm tới Facebook để tổ chức lực lượng nhằm phản đối các quyền của người đồng tính nam, và ở đó những kẻ mang đầu óc bảo thủ trong xã hội Saudi Arabia đang xây dựng những công cụ trực tuyến tương tự như Ủy ban Thúc đẩy phẩm hạnh và ngăn ngừa sự đồi bại. Rất nhiều điều đại loại như vậy với mục đích đấu tranh cho “quyền tự do kết nối” đã được Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton tán dương trong bài phát biểu phần nhiều mang tính rùm beng của bà về chủ đề Internet và quyền con người.

Thật đáng buồn, một thế giới được liên kết thành mạng lưới về bản chất lại không phải là một thế giới chính nghĩa hơn.

Mạng xã hội Twitter sẽ hủy diệt những kẻ độc tài

Sai. Những người tham gia mạng xã hội Twitter (còn gọi là Tweets) không lật đổ chính phủ; chính nhân dân mới là

người làm điều đó. Và cho đến nay, điều mà chúng ta học được là các trang mạng xã hội vừa có ích nhưng cũng vừa gây hại cho những người tham gia bởi chính chế độ độc quyền ngay trong lòng nó. Các nhà lãnh đạo nhiệt thành của các phong trào biểu tình ảo (vốn ngày càng tăng nhanh về số lượng) chỉ ra rằng các dịch vụ trực tuyến như Twitter, Flickr và YouTube khiến cho thông tin lưu thông dễ dàng hơn nhiều so với trong quá khứ, khi nhà nước kiểm soát chặt chẽ vấn đề này, đặc biệt là những bức ảnh và những đoạn video khủng khiếp cũng như những bằng chứng về hành vi lạm dụng của cảnh sát và tòa án. Hãy nghĩ đến trường hợp những người bất bình ở Myanmar đã phát tán hàng loạt bức ảnh được chụp bằng điện thoại di động nhằm tố cáo hành động đàn áp người biểu tình của lực lượng cảnh sát nước này, hoặc những blogger có tư tưởng chống đối ở Nga đã xây dựng trang web Shpik.info (một website kiểu như bách khoa toàn thư trực tuyến Wikipedia), cho phép bất cứ ai cũng có thể tải lên mạng các bức ảnh, danh tính cũng như thông tin liên lạc chi tiết của những nhân vật nổi tiếng vốn được xem là “kẻ thù của nền dân chủ” – như các quan tòa, sĩ quan cảnh sát, thậm chí cả các chính trị gia – những người có liên quan đến việc cấm đoán tự do ngôn luận. Năm 2009, Thủ tướng Anh Gordon Brown từng có tuyên bố nổi tiếng rằng vụ thảm sát Rwanda hẳn sẽ không thể xảy ra trong kỷ nguyên của Twitter.

Nhưng liệu thông tin nhiều hơn có thực sự biến những điều xấu thành sức mạnh lớn hơn để hướng đến cái tốt hay không? Không nhất thiết là như vậy. Chế độ chính trị ở cả Iran và Myanmar

đều sụp đổ dưới sức ép của dân chúng từ những bức ảnh kỹ thuật số mô tả cảnh lạm dụng nhân quyền được lan truyền trên các trang mạng xã hội. Quả thực, chính quyền Iran rất khao khát tận dụng Internet như những lực lượng đối lập màu xanh của mình. Sau các cuộc biểu tình ở Tehran năm 2009, chính quyền Iran đã xây dựng một trang web để công bố tư liệu ảnh về các cuộc biểu tình, đồng thời thúc bách dân chúng nhận diện tên tuổi những kẻ biểu tình ngang ngạnh. Dựa vào các bức ảnh và các băng video do những người biểu tình và những người có tư tưởng thân phương Tây tải lên trang Flickr và YouTube, cơ quan cảnh sát mật hiện đã có trong tay rất nhiều bằng chứng về tội phạm. Cả Twitter lẫn Facebook đều không cung cấp chế độ bảo mật an ninh cần thiết cho một cuộc cách mạng thành công và thậm chí các mạng xã hội này còn được sử dụng như một hệ thống cảnh báo sớm cho những kẻ cai trị chuyên quyền. Nếu những người Đông Đức vội vã truyền tin lên mạng những cảm xúc của họ năm 1989 thì ai biết được liệu Cơ quan mật vụ Cộng hòa Dân chủ Đức (trước đây) có ra tay chặn đứng sự bất bình này hay không?

Ngay cả khi Twitter và Facebook góp phần vào những thắng lợi bộ phận nhưng quan trọng, một người đánh cược cũng sẽ không đặt cược hai lần vào cùng một trò gian lận. Lấy ví dụ như hình ảnh châm biếm được nhiều người ưa thích về những kẻ không tưởng trong thời đại kỹ thuật số: Đầu năm 2008, một nhóm Facebook được lập ra bởi một kỹ sư 33 tuổi người Colombia đã đẩy các cuộc biểu tình quy mô lớn lên mức cực điểm với 2 triệu người tham gia tuần hành trên các đường phố của thủ đô

Bogota nhằm chống lại sự hung bạo của những kẻ nổi loạn FARC (lực lượng vũ trang cách mạng Colombia) theo tư tưởng mácxít (Một bài báo trên tờ *New York Times* viết về các cuộc biểu tình đã cho biết: “Facebook đã góp phần đưa biểu tình của dân chúng đến Colombia, một đất nước vốn không có truyền thống biểu tình số đông”). Tuy nhiên, tháng 9/2009, khi “những người cách mạng của thời đại kỹ thuật số” theo kiểu như vậy tìm cách tổ chức một cuộc tuần hành tương tự nhằm chống lại nhà lãnh đạo Venezuela, đồng thời là nhà tài trợ cho FARC Hugo Chávez, họ đã trở nên lúng túng.

Những lý do giải thích cho sự thất bại của các chiến dịch diễn ra sau đó lại không có liên quan gì tới Facebook hay Twitter, mà liên quan chủ yếu đến những vấn đề có tính chất khái quát hơn của việc tổ chức và duy trì một phong trào đấu tranh chính trị. Những người say mê Internet lập luận rằng các trang Web đã làm cho việc tổ chức lực lượng trở nên dễ dàng hơn. Nhưng điều này chỉ đúng một phần; để tận dụng triệt để việc tổ chức lực lượng trực tuyến đòi hỏi phải có một phong trào có kỷ luật tốt với những mục tiêu được xác định rõ ràng, với hệ thống trật tự thứ bậc và những thể thức hoạt động minh bạch (chẳng hạn như chiến dịch tranh cử Tổng thống của Barack Obama). Tuy nhiên, nếu như một phong trào chính trị không có tổ chức và không có mục tiêu rõ ràng thì Internet có thể chỉ làm bộc lộ và công khai hóa những điểm dễ tổn thương của nó cũng như làm tăng thêm mức độ nghiêm trọng của các xung đột nội bộ. Điều này xem ra rất giống với phong trào Xanh không có tổ chức của Iran.

Google bảo vệ quyền tự do trên Internet

Chỉ khi tiện lợi mà thôi. Nếu cộng đồng nhân quyền thế giới phải lựa chọn công ty ưa thích của mình trong danh sách Fortune 500 thì Google – công ty dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực tìm kiếm trên Internet và là người tạo xu hướng trong tất cả các trào lưu từ vẽ bản đồ toàn cầu đến xây dựng mạng xã hội – sẽ là cái tên được đặt lên hàng đầu. Phản đối những yêu cầu kiểm duyệt của Chính phủ Trung Quốc, mới đây Google đã chuyển trụ sở của nhà cung cấp công cụ tìm kiếm bằng tiếng Trung sang Hong Kong và hứa hẹn sẽ không tiếc công sức bảo vệ bản sắc cá nhân của những người bất đồng quan điểm ở Trung Quốc hiện đang sử dụng tài khoản Gmail. Phần lớn thế giới phương Tây đã hoan nghênh động thái này bởi vì Google dường như đã thực hiện đúng phương châm của mình: “không là cái xấu”.

Nên nhớ rằng Google, như bất kỳ công ty nào khác, được thúc đẩy bởi động cơ lợi nhuận chứ không phải bởi mục đích nào đó cao hơn: Công ty này thâm nhập vào thị trường Trung Quốc không phải để truyền bá phúc âm về quyền tự do trên Internet, mà để bán quảng cáo ở nơi hiện được coi là thị trường trực tuyến lớn nhất thế giới. Chỉ 4 năm sau khi đồng ý kiểm duyệt các kết quả tìm kiếm của mình, giờ đây Google không chấp nhận kéo dài thêm thỏa thuận đó. Tuy vậy, nếu Google thâm nhập được một cách sâu rộng hơn vào cộng đồng người tiêu dùng Trung Quốc thì có ai đó nghi ngờ rằng quyết định thách thức Bắc Kinh của công ty này sẽ trở nên khó khăn hơn nhiều hay không?

Đôi khi Google thực sự hoạt động dựa trên nguyên tắc. Đầu tháng 3/2010,

các giám đốc điều hành của Google đã tổ chức một sự kiện chung với Freedom House với mục đích đưa những blogger từ Trung Đông tới Washington tham gia vào một loạt các cuộc thảo luận về những chủ đề như “sức mạnh của truyền thông trong các phong trào xã hội” và “các đảng chính trị và các cuộc bầu cử 2.0”. Mùa hè năm 2010, Google đã đứng ra bảo vệ Cyxymu, một blogger người Grudia đang trở thành mục tiêu của các cuộc tấn công dữ dội trên Internet (được cho là từ phía những phần tử dân tộc chủ nghĩa người Nga vốn không bằng lòng với quan điểm mà anh ta bày tỏ trên Internet về cuộc chiến Nga – Grudia) bằng cách duy trì trang blog trực tuyến của anh này trên mạng Google. Sau sự kiện đó, trang blog của Google về chính sách công thậm chí còn củng cố thêm cam kết của Google trong việc mang đến tiếng nói cho “những người tị nạn số” (digital refugee).

Nhưng danh tiếng của Google với tư cách là người bảo vệ quyền tự do trên Internet rõ ràng là có cả hai mặt xấu và tốt. Ví dụ, quá trình thanh lọc thông tin trên Internet của Google tại Thailand – bị chi phối bởi các đạo luật chặt chẽ của nước này nhằm chống lại việc bôi nhọ chế độ vương quyền – xem ra không thực sự minh bạch và lôi kéo được khá nhiều sự chỉ trích từ phía các công dân mạng (netizen) của Thailand. Ở Ấn Độ, Google phải đối mặt với sức ép của chính phủ nhằm loại bỏ nội dung có tính chất cực đoan và dân tộc chủ nghĩa khỏi trang mạng xã hội Orkut; tuy vậy một số người chỉ trích ở Ấn Độ đã buộc tội rằng Google quá háng hái trong quá trình tự kiểm duyệt của mình bởi lẽ Google lo ngại sẽ mất quyền tiếp cận thị

trường Ấn Độ cực kỳ rộng lớn. Xét cho cùng, việc Google đứng ra bảo vệ quyền tự do trên Internet là một quan điểm có tính nguyên tắc một cách thực tế, với những quy tắc thường được áp dụng trên cơ sở từng vụ việc cụ thể. Sẽ là ngây thơ – và có lẽ thậm chí còn nguy hiểm – nếu trông đợi vào việc Google trở thành đài phát thanh châu Âu tự do mới.

Internet khiến cho các chính phủ có trách nhiệm giải trình nhiều hơn

Không hẳn vậy. Nhiều người say mê Internet ở cả hai bờ Đại Tây Dương mà trước đây từng không quan tâm đến các cuộc tranh luận chính sách thì giờ đây lại nhiệt tình đón nhận thách thức mới là trở thành “lính canh” cho chính phủ, ngày đêm tham gia số hóa dữ liệu và tải dữ liệu đó lên các cơ sở dữ liệu trực tuyến. Từ “They Work for You” của Anh cho đến Mzalendo của Kenya và nhiều dự án khác có mối liên hệ với Quỹ Sunlight (trụ sở đặt tại Mỹ) như MAPLight.org, một loạt các trang web độc lập mới đã bắt đầu quản lý hoạt động của nghị viện, thậm chí một số trang web còn đưa ra những so sánh giữa số lần bỏ phiếu biểu quyết của các nghị sĩ với các hứa hẹn của họ trong chiến dịch tranh cử.

Nhưng liệu những nỗ lực như vậy có đưa đến một bầu không khí chính trị tốt đẹp hơn hoặc trung thực hơn hay không? Cho đến nay, kết quả vẫn còn chưa rõ ràng. Ngay cả những người có đầu óc duy tâm nhất cũng đã bắt đầu hiểu rằng những bệnh lý cố hữu về mặt thể chế và chính trị - không phải những thiếu hụt về công nghệ - mới là những rào cản lớn nhất đối với hoạt động chính trị dân chủ và có tính mở hơn. Công nghệ không nhất thiết là để thu thập nhiều thông tin hơn từ các chế độ chính

trị khép kín; nói đúng ra, nó cho phép gia tăng số lượng người truy cập nguồn thông tin sẵn có. Các chính phủ vẫn duy trì vị thế thống trị trong việc quyết định kiểu dữ liệu nào được phép công bố công khai. Cho đến nay, ngay cả chính quyền Obama, vốn tự xưng là người ủng hộ “chính phủ mở”, cũng vấp phải sự chỉ trích từ phía các nhóm minh bạch vì lý do công khai thông tin về số lượng ngựa và lừa, trong khi lại bảo vệ nghiêm ngặt những dữ liệu có tính nhạy cảm hơn về các hợp đồng khai thác dầu mỏ.

Và thậm chí khi những dữ liệu chi tiết nhất được công bố, không phải lúc nào nó cũng đưa tới hệ quả cải cách các chính sách hiện hành, như Lawrence Lessig đã chỉ ra trong tác phẩm đặc sắc của ông “Câu chuyện nổi bật của nền cộng hòa mới” (được xuất bản năm 2009). Việc tạo lập những mối liên hệ có ý nghĩa giữa thông tin, sự minh bạch và trách nhiệm giải trình sẽ đòi hỏi nhiều việc phải làm hơn là chỉ chấp nối những bằng tính; công việc này đòi hỏi sẽ phải xây dựng các thiết chế dân chủ lành mạnh và các hệ thống kiểm soát, đối trọng hiệu quả. Internet có thể phát huy vai trò của nó, nhưng chỉ tới một mức độ nào đó: Cái vẫn còn thiếu thường xuyên không phải là thông tin nhiều hơn, mà là quyết tâm chính trị.

Internet thúc đẩy sự tham gia hoạt động chính trị

Hãy xác định rõ điều đó. Internet chắc chắn đã và đang tạo ra nhiều cách thức mới để trao đổi quan điểm và ý tưởng, song chúng ta vẫn chưa biết liệu điều này có thúc đẩy sức hấp dẫn của dân chủ và sự thực thi dân chủ trên quy mô toàn cầu hay không. Ở nơi nào mà một số người nhận thấy sự đổi mới trong sự tham gia chính trị của dân chúng thì số khác lại thừa nhận “sự thiếu kiểm

soát quyền lực chính trị” (slacktivism), một thuật ngữ mới mang hàm nghĩa xấu nhưng lại được ưa chuộng, dùng để chỉ việc tổ chức chiến dịch chính trị một cách hời hợt, ngoài lề và hay thay đổi mà dường như đang phát triển nở rộ trên Internet – đôi khi phải đánh đổi bằng việc tổ chức chiến dịch chính trị trong thế giới thực hiệu quả hơn. Và ở nơi nào một số người ca ngợi các chiến dịch chính trị trực tuyến mới mà mục đích là làm gia tăng sự tham gia của dân chúng, ví dụ như việc khởi xướng hoạt động bỏ phiếu thông qua tin nhắn mà Estonia đã lên kế hoạch cho cuộc bầu cử năm 2011, thì ở đó một số người khác, trong đó có tôi, lại nghi ngờ rằng liệu rắc rối của việc cứ hai hoặc bốn năm một lần lại phải có mặt tại nơi bầu cử có thực sự là điều khiến cho những công dân không tham gia bỏ phiếu tránh được hoạt động chính trị hay không.

Tranh luận về tác động của Internet đối với việc tham gia hoạt động chính trị thực ra là sự lặp lại cuộc tranh cãi trước đó về những hiệu ứng chính trị - xã hội còn chưa rõ ràng của truyền hình cáp. Rất lâu trước khi blog được phát minh, các học giả và các nhà nghiên cứu vẫn tranh luận về việc liệu vô tuyến truyền hình có biến cử tri thành những kẻ giải trí điên rồ thụ động và thờ ơ với chính trị hay không (những người mà khi có nhiều lựa chọn hơn sẽ ngay lập tức ủng hộ việc chiếu lại loạt phim *James Bond* và *Happy Days* sau các bản tin thời sự mỗi tối) – hoặc liệu rằng nó có biến họ trở thành những công dân bị ám ảnh và nhiệt tình thái quá hay không (những khán giả thích xem C-SPAN một cách liên tục, không ngừng nghỉ). Khi đó và cả bây giờ, lập luận được đưa ra là nền dân chủ kiểu Mỹ đang biến thành

những thị trường riêng biệt của chính trị, với số đông bị ám ảnh bởi ngành công nghiệp giải trí buộc phải đưa ra lựa chọn (trên truyền hình hoặc tại địa điểm bỏ phiếu) và những kẻ nghiện tin tức thích tìm kiếm những trò lố mới xuất hiện không ngừng trong chu kỳ tin tức dựa trên tốc độ cao. Internet thực ra là một kiểu truyền hình cáp gây nghiện; cả quá trình nhận tin và truyền tin hoạt động chính trị chưa bao giờ dễ dàng hơn thế.

Một mối nguy hiểm khác là ngay cả tin tức mà chúng ta đọc sẽ ngày càng xuất hiện từ những nguồn có chọn lọc, như bạn bè của chúng ta trên mạng Facebook, và chính điều này lại có khả năng làm giới hạn các quan điểm của chúng ta. Theo một nghiên cứu năm 2010 của Dự án “Internet và cuộc sống của người Mỹ” do Trung tâm nghiên cứu Pew tiến hành, 3/4 số người Mỹ sử dụng tin tức trực tuyến cho biết rằng họ nhận một phần lớn tin tức thông qua những email được chuyển tiếp từ bạn bè hoặc từ những thông báo được tải lên các mạng xã hội. Hiện nay, khoảng 10% người Mỹ thừa nhận rằng họ dựa hẳn vào một kênh truyền thông nào đó. Nhưng điều này có thể dễ dàng thay đổi khi các nguồn tin truyền thống đánh mất thị phần vào tay các trang web.

Internet đang giết chết tin tức từ nước ngoài

Chỉ khi nào chúng ta buông tay.

Bạn sẽ không nghe thấy điều này từ hầu hết các hãng tin tức châu Âu mà hiện nay đang vật lộn với những khó khăn tài chính và đang phải đóng cửa các văn phòng đại diện ở nước ngoài, song chúng ta cũng chưa bao giờ có quyền tiếp cận nhanh hơn thế với nhiều loại tin tức thế giới như hiện nay. Những kiểu tập hợp tin tức như Google News có thể phá vỡ những mô hình kinh

doanh truyền thống của *CNN* và *New York Times*, buộc họ phải cắt giảm mạnh kinh phí đối với một hình thức tập hợp tin tức nào đó đòi hỏi chi phí đắt đỏ - ví dụ như các phóng viên thường trú ở nước ngoài - nhưng chúng cũng góp phần bình đẳng hóa sân chơi cho hàng ngàn hãng tin nhỏ lẻ của mỗi quốc gia, giúp các hãng này thu hút được khán giả toàn cầu. Liệu bao nhiêu người sẽ đọc *AllAfrica.com* hay *Asia Times Online* nếu như họ không đọc *Google News*?

Mặc dù chỉ trích vai trò của Internet trong việc phá hủy các mô hình kinh doanh truyền thống vốn hỗ trợ cho cách thức truyền tin từ nước ngoài theo kiểu cũ, chúng ta cũng nên hoan nghênh những tác động tích cực rõ rệt của nó đối với chất lượng nghiên cứu về những hoạt động hiện đang diễn ra trên toàn cầu ở vùng ngoại vi của lĩnh vực kinh doanh tin tức. Việc kiểm tra sự kiện một cách tức thì, khả năng theo dõi liên tục một câu chuyện nào đó từ nhiều nguồn tin khác nhau và nguồn tài liệu lưu trữ mở rộng của báo chí mà giờ đây luôn sẵn có đã từng là điều không tưởng của 15 năm trước.

Mối đe dọa thực sự trong diện mạo đang thay đổi của các tin tức từ nước ngoài là sự thiếu vắng các biên tập viên thông minh và đáng kính. Internet có thể là thiên đường cho những kẻ nghiện tin, nhưng đó cũng là một bãi rác tin tức gây hoang mang cho những người còn lại. Ngay cả những độc giả tinh tế có thể cũng không biết được sự khác biệt giữa *Global Times*, một nhật báo quốc gia của Trung Quốc được xuất bản dưới sự bảo trợ của Đảng Cộng sản Trung Quốc và *Epoch Times*, một nhật báo khác có liên quan đến Trung Quốc nhưng được

xuất bản bởi nhóm chống đối Falun Gong.

Internet đưa chúng ta xích lại gần nhau hơn

Không. Khoảng cách địa lý vẫn là một vấn đề. Trong cuốn sách bán chạy năm 1997 có tên “Cái chết của khoảng cách” (*The Death of Distance*), biên tập viên cao cấp của tờ *Economist* khi đó là Frances Cairncross đã dự đoán cuộc cách mạng truyền thông dựa vào sức mạnh của Internet sẽ “làm gia tăng nhận thức, củng cố lòng khoan dung và cuối cùng, thúc đẩy hòa bình thế giới”. Nhưng việc tuyên bố rằng khoảng cách đã chết là quá vội vàng.

Thậm chí trong một thế giới được kết nối mạng, sự thèm khát hàng hóa tiêu dùng và thông tin vẫn phụ thuộc vào thị hiếu của từng độc giả và vị trí địa lý vẫn là một đại diện đáng tin cậy cho thị hiếu đó. Chẳng hạn, một nghiên cứu năm 2006 được công bố trên Tạp chí *Kinh tế quốc tế* (*Journal of International Economics*) cho biết khoảng cách địa lý từ Mỹ cứ tăng thêm 1% thì số lượng độc giả ghé thăm một trang web của Mỹ sẽ giảm tương ứng 3,25%.

Không chỉ những ưu tiên của người dùng tin, mà hành động của chính phủ và của các tập đoàn – với động lực thường xuyên là chi phí và bản quyền cũng như các chương trình nghị sự chính trị - có thể đồng nghĩa với sự kết thúc của kỷ nguyên Internet. Nói cách khác, những ngày tháng mà mọi người đều có thể ghé thăm những trang web giống nhau bất kể vị trí địa lý dường như đang dần biến mất, ngay cả trong thế giới “tự do”. Chúng ta đang chứng kiến những nỗ lực nhiều hơn, chủ yếu của các tập đoàn và các luật sư của họ, nhằm giữ cho các khiếu nại ở nước ngoài tránh xa

một số nguồn tin trên Internet. Ví dụ, nội dung số hóa vốn luôn sẵn có đối với người Anh thông qua hình thức Iplayer rất sáng tạo của BBC lại ngày càng trở thành điều không thể đối với người Đức. Người Na Uy đã có thể truy cập trực tuyến miễn phí 50.000 cuốn sách có bản quyền thông qua sáng kiến Bookshelf của nước này, nhưng để làm được điều đó họ buộc phải hiện diện ở Na Uy – chính phủ đang phải thanh toán hóa đơn trị giá 900.000 USD mỗi năm cho tiền bản quyền và không có kế hoạch trợ cấp cho những nơi còn lại trên thế giới.

Hơn nữa, phần nhiều những người lên tiếng ca ngợi những anh hùng tiên phong trên Internet – như Google, Twitter, Facebook – lại là các công ty của Mỹ, những chủ thể mà chính phủ các nước khác đang ngày càng lo ngại sẽ trở thành những điệp viên chính trị. Các chính khách của Trung Quốc, Cuba, Iran và cả Thổ Nhĩ Kỳ đã chính thức ủng hộ cái gọi là “chủ quyền tối cao đối với thông tin” – một uyển ngữ dùng để

thay thế cho các dịch vụ do các công ty Internet phương Tây cung cấp với những sản phẩm riêng hạn chế hơn nhưng lại dễ kiểm soát hơn, khiến cho mạng toàn cầu (World Wide Web) ngày càng bị phá vỡ thành nhiều phân đoạn Internet của quốc gia. Kỷ nguyên của sự phá vỡ và phân mảnh Internet đang đến gần.

Trong vòng hai thập kỷ, Internet đã không lật đổ được những kẻ độc tài cũng như không xóa bỏ được các đường biên giới. Chắc chắn nó đã không mở ra một kỷ nguyên hậu chính trị cho quá trình hoạch định chính sách một cách duy lý và dựa vào dữ liệu. Internet đã đẩy nhanh và mở rộng nhiều lực lượng hiện đang tồn tại và hoạt động trên khắp thế giới, thường xuyên khiến cho hoạt động chính trị trở nên nóng hơn và khó lường trước hơn. Internet ngày càng giống như một phiên bản rắc rối của thế giới thực, với tất cả những hứa hẹn và hiểm họa của nó, trong khi đó xã hội ảo mà trước đây những người say mê Internet từng dự báo dường như ngày càng trở nên xa vời.

(Tiếp theo trang 16)

5. Hoàng Chí Bảo. Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội: quan niệm, vấn đề, sự cần thiết cho Việt Nam và xác định logic nghiên cứu. Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 12/2007.
6. Nguyễn Đình Tấn. Một số vấn đề về phân tầng xã hội hợp thức ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số 7/2008.
7. Bùi Nhật Quang. Các mô hình phát triển xã hội châu Âu và sự cần thiết của thể chế quản trị toàn cầu. Tạp chí *Nghiên cứu Châu Âu*, số 12/2008.
8. Bùi Đình Thanh. Xã hội học và chính sách xã hội. H.: Khoa học xã hội, 2004.
9. Michael P. Torado. Kinh tế học cho thế giới thứ ba (sách dịch). H.: Giáo dục, 1998.